

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2018/QĐ-UBND

*Phú Thọ, ngày 20 tháng 3 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước  
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh tại Tờ trình số 127/TTr-CTK ngày 28 tháng 02 năm 2018,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Công Thủy**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Phổ biến thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND  
ngày 20 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Phú Thọ)*

### **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định đối tượng áp dụng, nguyên tắc, nội dung, phương thức, thời gian và trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, đơn vị, người làm công tác thống kê trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, bao gồm:

a) Cục Thống kê tỉnh; Chi Cục Thống kê các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là cơ quan thống kê);

b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã;

c) Người làm công tác thống kê tại điểm a, b, khoản 1 Điều này; Công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã và người được cơ quan thống kê trung tập làm điều tra viên thống kê.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Phổ biến thông tin thống kê nhà nước là việc thông báo, phát hành, truyền đưa thông tin thống kê nhà nước đã được cấp có thẩm quyền công bố thông qua các phương tiện khác nhau đến cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước.

2. Thông tin thống kê nhà nước gồm số liệu thống kê và bản phân tích số liệu thống kê đó.

Bản phân tích số liệu thống kê gồm:

- a) Báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm;
- b) Báo cáo kết quả điều tra, tổng điều tra thống kê;
- c) Báo cáo phân tích chuyên đề;
- d) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chiến lược, kế hoạch 5 năm và hàng năm.

#### **Điều 4. Nguyên tắc phổ biến**

1. Việc phổ biến thông tin thống kê nhà nước phải tiến hành theo quy định của Luật Thống kê, chính sách phổ biến thông tin thống kê nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Có sự phân công, phân cấp, rõ ràng; xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các hoạt động phổ biến thông tin thống kê nhà nước.

3. Thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được thu thập, tổng hợp, phân tích và được bảo đảm phổ biến kịp thời, đầy đủ, khách quan, minh bạch và phù hợp với nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm việc tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin thống kê nhà nước được dễ dàng, thuận tiện, bình đẳng và hiệu quả. Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng hiện có về nguồn thông tin thống kê và các nguồn lực đảm bảo cho hoạt động phổ biến thông tin thống kê nhà nước.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Thẩm quyền phổ biến thông tin thống kê nhà nước**

1. Cục Thống kê tỉnh phổ biến các thông tin thống kê nhà nước sau:

a) Thông tin thống kê quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc trách nhiệm phổ biến của Cục Thống kê;

b) Thông tin thống kê thuộc báo cáo thống kê ước tính phản ánh tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, năm;

c) Thông tin thống kê thuộc báo cáo thống kê chính thức hàng năm;

d) Thông tin thống kê thuộc niên giám thống kê tỉnh hàng năm;

đ) Thông tin thống kê đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế

hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia và những thông tin thống kê đánh giá tác động, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội khác trong phạm vi tỉnh;

e) Thông tin thống kê của các cuộc điều tra do UBND tỉnh giao chủ trì và ủy quyền phổ biến;

g) Thông tin thống kê chuyên đề, đột xuất và thông tin thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc chức năng, nhiệm vụ thu thập, tổng hợp và phổ biến của Cục Thống kê;

h) Kết quả một số cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê theo quy định.

2. Sở, ban, ngành phổ biến các thông tin thống kê nhà nước sau:

a) Kết quả các cuộc điều tra do Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho sở, ban, ngành công bố và phổ biến (kể cả thông tin các cuộc điều tra do đơn vị trực thuộc sở, ngành được Chủ tịch UBND tỉnh giao thực hiện);

b) Các thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh do sở, ban, ngành thu thập, tổng hợp báo cáo theo Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành các biểu mẫu báo cáo hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh.

3. UBND huyện, thành phố, thị xã phổ biến các thông tin thống kê nhà nước sau:

a) Kết quả các cuộc điều tra theo phương án của tỉnh và được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho UBND huyện, thành, thị công bố và phổ biến;

b) Các thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện do các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thu thập, tổng hợp, báo cáo theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

### **Điều 6. Thông tin thống kê nhà nước nghiêm cấm phổ biến**

1. Thông tin thống kê thuộc danh mục bí mật Nhà nước.

2. Thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của tổ chức, cá nhân chưa được tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho phổ biến.

3. Thông tin thống kê không bảo đảm chất lượng quy định và những thông tin thống kê đã bị làm sai lệch.

4. Thông tin thống kê phục vụ lợi ích riêng của các tổ chức, cá nhân gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

5. Thông tin thống kê chưa được người có thẩm quyền công bố.

### **Điều 7. Phương thức phổ biến**

1. Phổ biến thông tin thống kê nhà nước dưới dạng ấn phẩm in trên giấy hoặc bằng các vật mang tin điện tử gồm: Đĩa DVD, CD-ROM và các vật mang tin điện tử khác.

2. Phổ biến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; các trang/cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND huyện, thành, thị.

3. Thông qua hợp báo, tổ chức hội nghị.

4. Qua các phương tiện thông tin đại chúng.

### **Điều 8. Xây dựng và công bố công khai lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước**

1. Lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước bao gồm các thông tin sau: Tên, mức độ hoàn chỉnh của thông tin thống kê, thời gian và hình thức phổ biến, đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến. Việc xây dựng và công khai Lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước giúp cho việc phổ biến và sử dụng thông tin thống kê nhà nước được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và giúp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết trước để chủ động tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin.

2. Các cơ quan, tổ chức phổ biến thông tin thống kê nhà nước được quy định tại Điều 5 của Quy chế này có trách nhiệm xây dựng và công bố công khai Lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước cho năm kế tiếp trước ngày 15 tháng 12 hàng năm trên trang thông tin điện tử của cơ quan.

### **Điều 9. Tổ chức hoạt động dịch vụ phổ biến thông tin thống kê nhà nước**

1. Nguyên tắc tổ chức hoạt động dịch vụ phổ biến thông tin thống kê nhà nước

a) Tiến hành có tổ chức, đúng phương pháp chuyên môn nghiệp vụ thống kê, phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế;

b) Đơn vị cung cấp dịch vụ phổ biến thông tin thống kê nhà nước chỉ được phép thu những chi phí xử lý, tổng hợp, phân tích, in ấn và các chi phí khác phát sinh thêm ngoài chi phí sản xuất, phổ biến thông tin thống kê đã được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí do tổ chức quốc tế, cơ quan thống kê các quốc gia tài trợ theo chương trình dự án hợp tác đa phương.

2. Các loại dịch vụ phổ biến thông tin thống kê nhà nước

a) Dịch vụ sao in thông tin thống kê tại chỗ;

b) Dịch vụ cung cấp thông tin thống kê qua các sản phẩm in trên giấy và các sản phẩm điện tử ghi trên vật mang tin như đĩa DVD, CD-ROM và các vật mang tin khác hoặc cung cấp qua điện thoại, thư điện tử, fax, tin nhắn SMS...

c) Dịch vụ xử lý, tổng hợp, phân tích thông tin thống kê chuyên sâu, chuyên đề đáp ứng yêu cầu riêng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Cục Thống kê tỉnh**

1. Cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy chế này.
2. Công bố công khai lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước thuộc trách nhiệm của Cục theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.
3. Theo dõi hướng dẫn các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị cung cấp, phổ biến thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.
4. Cung cấp thường xuyên thông tin thống kê nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng theo lịch phổ biến hàng năm.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành, thị (cơ quan, đơn vị) trong việc phổ biến thông tin thống kê nhà nước**

1. Chịu trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê nhà nước do đơn vị phổ biến được quy định tại Điều 5 Quy chế này; công khai lịch phổ biến thông tin thống kê theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.
2. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy chế này tới các cơ quan, đơn vị trong phạm vi phụ trách, quản lý.
3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phổ biến thông tin thống kê nhà nước phải chịu trách nhiệm về thông tin thống kê nhà nước do đơn vị mình đã phổ biến.

#### **Điều 12. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước**

1. Quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước
  - a) Được tiếp cận, khai thác và sử dụng đối với thông tin thống kê nhà nước do các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phổ biến;
  - b) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh công khai lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; minh bạch về nguồn thông tin, khái niệm, phạm vi thu thập, phương pháp tính toán, mức độ

hoàn chỉnh của thông tin (ước tính, sơ bộ, chính thức), các điều chỉnh bổ sung và các vấn đề khác liên quan đến thông tin thống kê phổ biến;

c) Có quyền khiếu nại khi cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh không thực hiện trách nhiệm đối với những quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước

a) Phản ánh nhu cầu về thông tin thống kê với các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ phổ biến thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh; đồng thời chủ động đề xuất giải pháp thực hiện phù hợp.

b) Bảo vệ tính trung thực, khách quan và tính pháp lý của thông tin thống kê nhà nước đã được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phổ biến. Sử dụng chính xác thông tin thống kê đã được công bố và phải trích dẫn, ghi rõ nguồn gốc thông tin thống kê nhà nước đã được sử dụng. Không được sử dụng các thông tin thống kê nhà nước vào những việc gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

c) Chịu sự kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước của cơ quan thống kê nhà nước theo quy định.

d) Cập nhật kiến thức thống kê và kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin thống kê nhà nước để chủ động trong việc tiếp cận thông tin và nâng cao hiệu quả việc sử dụng thông tin thống kê nhà nước của cơ quan, đơn vị.

3. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đột xuất cần được cung cấp một số thông tin thống kê nhà nước trước thời hạn phổ biến theo lịch quy định, phải cam kết thực hiện các quy định sau đây:

a) Đề xuất trước nhu cầu để cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ phổ biến những thông tin thống kê này xem xét, xây dựng kế hoạch và thực hiện kịp thời;

b) Khi được cung cấp trước những thông tin thống kê trước lịch quy định chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, triển khai công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân; không được phổ biến lại cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; không được sửa chữa, thay đổi thông tin được cung cấp;

c) Thông tin được cung cấp trước lịch phổ biến theo nhu cầu riêng của tổ chức, cá nhân không có giá trị thay thế thông tin cùng loại được phổ biến đúng lịch phổ biến.

### **Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Thủ trưởng

các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế này trong phạm vi quản lý của mình; đồng thời phổ biến tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thông kê nhà nước trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan để thống nhất thực hiện.

2. Giao Cục Thống kê tỉnh là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh thống nhất chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ; triển khai, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này trên địa bàn tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề bất cập cần tiếp tục bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về UBND tỉnh (qua Cục Thống kê tỉnh) để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Công Thủy**